

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ VĨNH CHÂU
TỈNH SÓC TRĂNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2021/DS-ST

Ngày: 13 - 01- 2021

“*V/v Tranh chấp nợ hui*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VĨNH CHÂU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Hiếu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Triệu Khánh Long;

2. Ông Thái Trung Nghĩa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Hưng, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu tham gia phiên Tòa:
Ông Lý Đem – Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 51/2020/TLST-DS, ngày 23 tháng 4 năm 2020 về “*Tranh chấp nợ hui*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2020/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 11 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 28/2020/QĐST-DS ngày 18 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Bà Huỳnh Thị Th , sinh năm 1971 (Có mặt);

Địa chỉ: Số nhà 60 ấp N , xã L , thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

*** Bị đơn:**

- Bà Võ Thị D , sinh năm 1975 (Có đơn xin xét xử vắng mặt);

- Ông Ngô Văn A , sinh năm 1973 (Vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Số nhà 11 ấp N , xã L , thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn Võ Thị D : Bà Nguyễn Chúc L , sinh năm 1980; là Luật sư văn phòng luật sư L N – thuộc đoàn Luật sư tỉnh

Bạc Liêu (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Số nhà 01 Tr , Khóm C, Phường B, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Thành Ng , sinh năm 1971.

Địa chỉ: Số nhà 60 ấp Năm Căn, xã Lai Hòa, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

Người đại diện theo ủy quyền của Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Thành Ng: Bà Huỳnh Thị Th , sinh năm 1971 (Có mặt);

Địa chỉ: Số nhà 60 ấp N , xã L , thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 13/3/2020, quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Huỳnh Thị Th trình bày:

Bà Huỳnh Thị Th làm đầu thảo hui, trong đó có vợ chồng bà Võ Thị D và ông Ngô Văn A tham gia chơi hui do bà Th làm đầu thảo, các dây hui cụ thể như sau:

Dây hui thứ 01: Mở ngày 15/5/2017 (al), hui mỗi tháng xỏ 1 lần, 3.000.000đồng/tháng, có 36 chân, vợ chồng bà D – ông A tham gia 2 chân, đã hót hết 2 chân. Sau khi hót hui vợ chồng bà D – ông A đóng hui chết nửa chừng rồi ngưng, còn nợ lại 2 kỳ hui chết x 3.000.000đồng x 2 chân = 12.000.000đồng.

Dây hui thứ 02: Mở ngày 05/10/2017 (al), hui mỗi tháng xỏ 1 lần, 1.000.000đồng/tháng, có 48 chân, vợ chồng bà D – ông A tham gia 2 chân, đã hót hết 2 chân. Sau khi hót hui vợ chồng bà D – ông A đóng hui chết nửa chừng rồi ngưng, còn nợ lại 10 kỳ hui chết x 1.000.000đồng x 2 chân = 20.000.000đồng.

Dây hui thứ 03: Mở ngày 10/9/2017 (al), hui mỗi tháng xỏ 1 lần, 3.000.000đồng/tháng, có 36 chân, vợ chồng bà D – ông A tham gia 2 chân, đã hót hết 2 chân. Sau khi hót hui vợ chồng bà D – ông A đóng hui chết nửa chừng rồi ngưng, còn nợ lại 7 kỳ hui chết x 3.000.000đồng x 2 chân = 42.000.000đồng.

Dây hui thứ 04: Mở ngày 10/11/2017 (al), hui mỗi tháng xỏ 1 lần, 2.000.000đồng/tháng, có 36 chân, vợ chồng bà D – ông A tham gia 3 chân, đã hót hết 3 chân. Sau khi hót hui vợ chồng bà D – ông A đóng hui chết nửa chừng rồi

ngưng, còn nợ lại 9 kỳ hội chết x 2.000.000đồng x 3 chân = 54.000.000đồng.

Dây hội thứ 05: Mở ngày 25/01/2018 (al), hội mỗi tháng xỏ 1 lần, 3.000.000đồng/tháng, có 39 chân, vợ chồng bà D – ông A tham gia 2 chân, đã hót hết 2 chân. Sau khi hót hội vợ chồng bà D – ông A đóng hội chết nửa chừng rồi ngưng, còn nợ lại 14 kỳ hội chết x 3.000.000đồng x 2 chân = 84.000.000đồng.

Dây hội thứ 06: Mở ngày 10/02/2018 (al), hội mười (10) ngày xỏ 1 lần, 500.000đồng/lần, có 85 chân, vợ chồng bà D – ông A tham gia 2 chân, đã hót hết 2 chân. Sau khi hót hội vợ chồng bà D – ông A đóng hội chết nửa chừng rồi ngưng, còn nợ lại 15 kỳ hội chết x 500.000đồng x 2 chân = 15.000.000đồng.

Dây hội thứ 07: Mở ngày 20/5/2018 (al), hội mỗi tháng xỏ 1 lần, 3.000.000đồng/tháng, có 36 chân, vợ chồng bà D – ông A tham gia 3 chân, đã hót 2 chân còn lại 1 chân. Sau khi hót hội vợ chồng bà D – ông A đóng hội chết nửa chừng rồi ngưng, còn nợ lại 27 kỳ hội chết x 3.000.000đồng x 2 chân = 162.000.000đồng.

Dây hội thứ 08: Mở ngày 30/6/2018 (al), hội mỗi tháng xỏ 1 lần, 3.000.000đồng/tháng, có 41 chân, vợ chồng bà D – ông A tham gia 3 chân, đã hót hết 3 chân. Sau khi hót hội vợ chồng bà D – ông A đóng hội chết nửa chừng rồi ngưng, còn nợ lại 21 kỳ hội chết x 3.000.000đồng x 3 chân = 189.000.000đồng.

Dây hội thứ 09: Mở ngày 20/8/2018 (al), hội mỗi tháng xỏ 1 lần, 3.000.000đồng/tháng, có 38 chân, vợ chồng bà D – ông A tham gia 3 chân, đã hót 2 chân còn lại 1 chân. Sau khi hót hội vợ chồng bà D – ông A đóng hội chết nửa chừng rồi ngưng, còn nợ lại 22 kỳ hội chết x 3.000.000đồng x 2 chân = 132.000.000đồng.

Dây hội thứ 10: Mở ngày 05/01/2019 (al), hội mỗi tháng xỏ 1 lần, 5.000.000đồng/tháng, có 33 chân, vợ chồng bà D – ông A tham gia 2 chân, đã hót 1 chân còn lại 1 chân. Sau khi hót hội vợ chồng bà D – ông A đóng hội chết được 5 kỳ, còn nợ lại 27 kỳ hội chết x 5.000.000đồng x 1 chân = 135.000.000đồng.

Dây hội thứ 11: Mở ngày 15/5/2019 (al), hội mỗi tháng xỏ 1 lần, 3.000.000đồng/tháng, có 34 chân, vợ chồng bà D – ông A tham gia 3 chân, đã hót 2 chân còn lại 1 chân. Sau khi hót hội vợ chồng bà D – ông A đóng hội chết nửa chừng rồi ngưng, còn nợ lại 24 kỳ hội chết x 3.000.000đồng x 2 chân = 144.000.000đồng.

Dây hội thứ 12: Mở ngày 10/10/2019 (al), hội mười (10) ngày xỏ 1 lần, 1.000.000đồng/lần, có 45 chân, vợ chồng bà D – ông A tham gia 2 chân, đã hót hết 2 chân. Sau khi hót hội vợ chồng bà D – ông A đóng hội chết nửa chừng rồi ngưng,

còn nợ lại 33 kỳ hụi chết x 1.000.000đồng x 2 chân = 66.000.000đồng.

Dây hụi thứ 13: Mở ngày 15/12/2019 (al), hụi mỗi tháng xỏ 1 lần, 3.000.000đồng/tháng, có 34 chân, vợ chồng bà D – ông A tham gia 2 chân, đã hót 1 chân còn lại 1 chân. Sau khi hót hụi vợ chồng bà D – ông A đóng hụi chết nửa chừng rồi ngưng, còn nợ lại 32 kỳ hụi chết x 3.000.000đồng x 1 chân = 96.000.000đồng.

* Ngoài ra, bà D có làm đầu thảo hụi, ngày 30/8/2019 (al) bà D mở dây hụi 3.000.000đồng, bà Th có tham gia chơi 2 chân hụi, đóng hụi được 5 kỳ thì dừng hụi nhưng bà D cũng không trả tiền đóng hụi lại cho bà Th với số tiền là 30.000.000đồng.

Tổng cộng vợ chồng bà D – ông A còn nợ tiền hụi của bà Th là 1.181.000.000đ (một tỷ một trăm tám mươi một triệu đồng). Tuy nhiên, trong các dây hụi bà D tham gia thì bà D còn lại 05 chân hụi sống, cụ thể là:

1. Dây hụi ngày 15/5/2019 (al), hụi 3.000.000đồng/tháng, bà D – ông A còn 1 chân hụi sống đã đóng được 10 kỳ là 30.000.000đồng.

2. Dây hụi ngày 20/5/2018 (al), hụi mỗi tháng xỏ 1 lần, hụi 3.000.000đồng/tháng, bà D – ông A còn 1 chân hụi sống đã đóng được 9 kỳ là 27.000.000đồng.

3. Dây hụi ngày 20/8/2018 (al), hụi mỗi tháng xỏ 1 lần, hụi 3.000.000đồng/tháng, bà D – ông A còn 1 chân hụi sống đã đóng được 16 kỳ là 48.000.000đồng.

4. Dây hụi ngày 05/01/2019 (al), hụi 5.000.000đồng/tháng, bà D – ông A còn 1 chân hụi sống đã đóng được 6 kỳ là 30.000.000đồng.

5. Dây hụi ngày 15/12/2019 (al), hụi 3.000.000đồng/tháng, bà D – ông A còn 1 chân hụi sống đã đóng được 2 kỳ là 6.000.000đồng.

Tổng cộng 5 chân hụi sống của bà D là 141.000.000đ (một trăm bốn mươi một triệu đồng). Ngoài ra, bà Th đồng ý trừ cho bà D số tiền bà D cho rằng đã đóng lãi cho bà Th là 37.000.000đ và số tiền 20.000.000đồng bà D mượn của em để trả cho bà Th, sau khi đối trừ các dây hụi chết thì bà D còn nợ của bà Th là 983.000.000đ (chín trăm tám mươi ba triệu đồng).

Nay, bà Huỳnh Thị Th yêu cầu Tòa án giải quyết, buộc vợ chồng bà D – ông A phải thanh toán cho bà Th toàn bộ số nợ hụi còn thiếu là 983.000.000đ (chín trăm tám mươi ba triệu đồng)

Tài liệu, chứng cứ mà nguyên đơn giao nộp là: Bản sao Giấy chứng minh

nhân dân và Sổ hộ khẩu của bà Huỳnh Thị Th ; Đơn yêu cầu hòa giải gửi ban nhân dân ấp N , xã L ; Bản pho to biên bản hòa giải cơ sở của ban nhân dân ấp N , xã L vào ngày 10/3/2020; 1/2 tờ giấy A4 pho to có ghi nội dung “Vợ A lấy 40000000; vợ A 30/8 1.00000000; Vợ A có lấy 1.40000000” ; 17 tờ giấy pho to từ sổ hui của bà Th.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn Võ Thị D là bà Nguyễn Chúc L có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, có trình bày tại phiên hòa giải ngày 23/11/2020 , luận cứ ngày 11/01/2021 gửi cho Hội đồng xét xử như sau: Đúng là bà Võ Thị D có tham gia chơi hui do bà Th làm đầu thảo là 13 dây hui vào các ngày tháng năm cụ thể do bà Th trình ngày và số chân hui, các dây hui sống chết như bà Th trình bày, nhưng không đồng ý số tiền nợ như bà Th trình bày, cụ thể như sau:

Dây hui thứ 01: Mở ngày 15/5/2017 (al), hui mỗi tháng xỏ 1 lần, 3.000.000đồng/tháng, có 36 chân, bà D tham gia 2 chân, đã hót hết 2. Còn nợ lại 2 kỳ hui chết x 3.000.000đồng x 2 chân = 12.000.000đồng đúng như bà Th trình bày.

Dây hui thứ 02: Mở ngày 05/10/2017 (al), hui mỗi tháng xỏ 1 lần, 1.000.000đồng/tháng, có 48 chân, bà D tham gia 2 chân, đã hót hết 2 chân. Còn nợ lại 10 kỳ hui chết, bà Th yêu cầu trả 10 kỳ hui chết x 1.000.000đồng x 2 chân = 20.000.000đồng. Tuy nhiên, hui này chưa mãn nên bà D chỉ đồng ý trả 8 kỳ hui chết là 16.000.000đồng, còn 2 kỳ chưa đến hạn gom hui.

Dây hui thứ 03: Mở ngày 10/9/2017 (al), hui mỗi tháng xỏ 1 lần, 3.000.000đồng/tháng, có 36 chân, bà D tham gia 2 chân, đã hót hết 2 chân. Còn nợ lại 7 kỳ hui chết, bà Th yêu cầu trả 7 kỳ hui chết x 3.000.000đồng x 2 chân = 42.000.000đồng. Hui này đã mãn và bà D thừa nhận còn 42.000.000đồng đúng như bà Th trình bày.

Dây hui thứ 04: Mở ngày 10/11/2017 (al), hui mỗi tháng xỏ 1 lần, 2.000.000đồng/tháng, có 36 chân, bà D tham gia 3 chân, đã hót hết 3 chân. Còn nợ lại 9 kỳ hui chết, bà Th yêu cầu trả 9 kỳ hui chết x 2.000.000đồng x 3 chân = 54.000.000đồng. Tuy nhiên, hui này chưa mãn nên bà D chỉ đồng ý trả 6 kỳ hui chết là 36.000.000đồng, còn lại 3 kỳ chưa đến ngày gom hui.

Dây hui thứ 05: Mở ngày 25/01/2018 (al), hui mỗi tháng xỏ 1 lần, 3.000.000đồng/tháng, có 39 chân, bà D tham gia 2 chân, đã hót hết 2 chân, còn lại 14 kỳ hui chết, bà Th yêu cầu trả 14 kỳ hui chết x 3.000.000đồng x 2 chân = 84.000.000đồng. Hui này đến ngày 25/3/2021 mới mãn nên bà D chỉ đồng ý trả 5 kỳ

hụi chết là 30.000.000đồng, còn lại 9 kỳ còn lại chưa đến ngày gom hụi.

Dây hụi thứ 06: Mở ngày 10/02/2018 (al), hụi mười (10) ngày xỏ 1 lần, 500.000đồng/lần, có 85 chân, bà D tham gia 2 chân, đã hốt hết 2 chân. Dây hụi này bà D nợ 15 kỳ hụi chết x 500.000đồng x 2 chân = 15.000.000đồng đúng như bà Th trình bày.

Dây hụi thứ 07: Mở ngày 20/5/2018 (al), hụi mỗi tháng xỏ 1 lần, 3.000.000đồng/tháng, có 36 chân, bà D tham gia 3 chân, đã hốt 2 chân còn lại 1 chân, đóng 9 kỳ cả hụi chết và hụi sống, còn lại 27 kỳ hụi, bà Th yêu cầu trả 27 kỳ hụi chết x 3.000.000đồng x 2 chân = 162.000.000đồng. Tuy nhiên dây hụi này đến ngày 20/3/2021 mới mãn, nên bà D chỉ đồng ý trả là 17 kỳ hụi chết là 102.000.000đồng, còn 10 kỳ còn lại chưa tới ngày gom hụi.

Dây hụi thứ 08: Mở ngày 30/6/2018 (al), hụi mỗi tháng xỏ 1 lần, 3.000.000đồng/tháng, có 41 chân, bà D tham gia 3 chân, đã hốt hết 3 chân. Còn nợ lại 21 kỳ hụi chết, bà Th yêu cầu trả 21 kỳ hụi chết x 3.000.000đồng x 3 chân = 189.000.000đồng. Tuy nhiên, hụi đến ngày 30/9/2021 mới mãn nên bà D chỉ đồng ý trả 5 kỳ hụi chết là 45.000.000đồng, còn lại 16 kỳ chưa đến ngày gom hụi.

Dây hụi thứ 09: Mở ngày 20/8/2018 (al), hụi mỗi tháng xỏ 1 lần, 3.000.000đồng/tháng, có 38 chân, bà D tham gia 3 chân, đã hốt 2 chân còn lại 1 chân. Đã đóng 16 kỳ cả hụi chết và hụi sống, còn lại 22 kỳ hụi, bà Th yêu cầu trả 22 kỳ hụi chết là 132.000.000đồng. Tuy nhiên dây hụi đến ngày 20/8/2021 mới mãn hụi nên bà D chỉ đồng ý trả 7 kỳ hụi chết là 42.000.000đồng, còn 15 còn lại chưa tới ngày gom hụi.

Dây hụi thứ 10: Mở ngày 05/01/2019 (al), hụi mỗi tháng xỏ 1 lần, 5.000.000đồng/tháng, có 33 chân, bà D tham gia 2 chân, đã hốt 1 chân còn lại 1 chân. Còn nợ lại 27 kỳ hụi chết, bà Th yêu cầu trả 27 kỳ hụi chết x 5.000.000đồng x 1 chân = 135.000.000đồng. Tuy nhiên, hụi này đến ngày 05/8/2021 mãn hụi nên bà D chỉ đồng ý trả 12 kỳ hụi chết là 60.000.000đồng, còn lại 15 kỳ chưa đến hạn gom hụi.

Dây hụi thứ 11: Mở ngày 15/5/2019 (al), hụi mỗi tháng xỏ 1 lần, 3.000.000đồng/tháng, có 34 chân, bà D tham gia 3 chân, đã hốt 2 chân còn lại 1 chân. Hụi này còn 24 kỳ mới mãn, bà Th yêu cầu 24 kỳ hụi chết x 3.000.000đồng x 2 chân = 144.000.000đồng. Tuy nhiên, hụi này bà D thừa nhận trả 2 kỳ hụi chết là 24.000.000đồng, còn lại 20 kỳ chưa đến ngày gom hụi.

Dây hụi thứ 12: Mở ngày 10/10/2019 (al), hụi mười (10) ngày xỏ 1 lần,

1.000.000đồng/lần, có 45 chân, bà D tham gia 2 chân, đã hót hết 2 chân. Còn nợ lại 33 kỳ hui chết, bà Th yêu cầu trả 33 kỳ hui chết x 1.000.000đồng x 2 chân = 66.000.000đồng. Tuy nhiên, hui này chưa mãn, bà D chỉ đồng ý trả 19 kỳ là 38.000.000đồng, còn lại 14 kỳ chưa đến ngày gom hui.

Dây hui thứ 13: Mở ngày 15/12/2019 (al), hui mỗi tháng xỏ 1 lần, 3.000.000đồng/tháng, có 34 chân, bà D tham gia 2 chân, đã hót 1 chân còn lại 1 chân. Hui này còn 32 kỳ mới mãn, bà Th yêu cầu 32 kỳ hui chết x 3.000.000đồng x 1 chân = 96.000.000đồng. Tuy nhiên, hui này bà D thừa nhận trả 6 kỳ hui chết là 18.000.000đồng, còn lại 26 kỳ chưa đến hạn gom hui.

Trong 13 dây hui nêu trên, bà D còn 5 chân hui sống với số tiền 141.000.000đ (một trăm bốn mươi một triệu đồng) đúng như bà Th trình bày.

* Ngoài ra, bà D có làm đầu thảo hui, ngày 30/8/2019 (al) bà D mở dây hui 3.000.000đồng, bà Th có tham gia chơi 2 chân hui, đóng hui được 5 kỳ thì dừng hui nên bà D thừa nhận nợ của bà Th là 30.000.000đồng đúng như bà Th trình bày.

Các kỳ hui còn lại, bà L thừa nhận bà Th trình bày là đúng, nhưng do hiện nay, bà Th đã đình hui (bà Th đình hui từ ngày 17/8/2020) nên bà D chỉ đồng ý trả cho bà Th các chân hui chết như trình bày ở trên, sau khi khấu trừ 5 chân hui sống và số tiền bà D làm chủ hui nợ 30.000.000đồng, số tiền bà D đã đóng 57.000.000đồng thì bà D đồng ý trả cho bà Th 342.000.000đồng, mỗi tháng trả 3.000.000đồng cho đến khi dứt nợ. Phần nợ hui còn lại chưa đến kỳ gom hui vì bà Th đình hui nên khi nào bà Th mở hui lại thì bà D sẽ đóng đầy đủ theo lịch gom hui cùng với mọi người tham gia chơi hui.

Bị đơn bà Võ Thị D có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa nhưng có trình bày tại các Biên bản lấy lời khai ngày 21/5/2020, ngày 10/6/2020 và tại phiên hòa giải ngày 23/11/2020:

Bà D có tham gia chơi hui đúng như bà Th và Luật sư Nguyễn Chúc L trình bày và bà D thống nhất với lời trình bày của Luật sư L, là bà chỉ còn nợ của bà Th là 342.000.000đồng và chỉ đồng ý trả số tiền này cho bà Th mỗi tháng 3.000.000đ (ba triệu đồng) cho đến khi hết nợ. Phần nợ hui còn lại chưa đến kỳ gom hui vì bà Th đình hui nên khi nào bà Th mở hui lại thì bà D sẽ đóng đầy đủ theo lịch gom hui cùng với mọi người tham gia chơi hui. Bà D cũng trình bày, quá trình chơi hui với bà Th, chồng của bà D là ông Ngô Văn A không biết cũng không tham gia nhưng tiền hót hui bà D sử dụng để nuôi Tôm và chi xài chung cho gia đình.

Tài liệu, chứng cứ mà bị đơn Võ Thị D giao nộp là: Bản pho to Giấy chứng minh nhân dân của bà Võ Thị D ; Bản pho to Giấy chứng minh nhân dân của ông Ngô Văn A ; 1/2 tờ giấy A4 pho to có ghi việc hốt hụi (có chữ ghi thêm của bà D về nội dung “2 dây hụi bà Võ Thị D hốt mà bà Huỳnh Thị Th không có chung”); 1/2 tờ giấy A4 pho to có ghi việc hốt hụi (có chữ ghi thêm của bà D về nội dung “1 chứng minh là có đóng tiền lời”); 1/2 tờ giấy A4 pho to có ghi việc hốt hụi (có chữ ghi thêm của bà D về nội dung “2 chứng minh là có đóng tiền lời”); 1/2 tờ giấy A4 pho to có ghi việc hốt hụi, do bà Huỳnh Thị Th ghi nội dung: “Vợ A hốt hụi 3 triệu 25/07/2019- lần 2; ... trừ ra lời là 23000000 còn lại 51150000”; 01 tờ giấy pho to ghi “Vợ a hốt hụi 3 triệu 25/7/2019 lần 2...”.

- Đối với bị đơn ông Ngô Văn A vắng mặt tại Tòa án và không có ý kiến hay trình bày gì gửi cho Tòa án.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa nêu quan điểm: Qua thực hiện chức năng kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Thư ký phiên tòa cũng như Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, chứng cứ được thu thập đầy đủ đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho các đương sự. Các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật, tuy nhiên bị đơn Ngô Văn A không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Hội đồng xét xử đã xác định đúng quan hệ tranh chấp. Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc các bị đơn bà Võ Thị D và ông Ngô Văn A trách nhiệm liên đới trả nguyên đơn số tiền là 983.000.000đồng, quyết định về nghĩa vụ chịu án phí đối với đương sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bà Huỳnh Thị Th khởi kiện, yêu cầu bà Võ Thị D và ông Ngô Văn A trả tiền nợ hụi. Đây là giao dịch dân sự được quy định tại Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn Võ Thị D và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà D là Luật sư Nguyễn Chúc L có đơn xin xét xử vắng mặt, riêng bị đơn Ngô Văn A đã được triệu tập hợp lệ hai lần tham gia phiên tòa, đều vắng mặt không có lý do nên phải chịu hậu quả pháp lý về việc vắng mặt của mình. Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật và Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung giải quyết:

[2.1] Đối với thỏa thuận hui: Xét khi giao kết hợp đồng hui, bà Th và bà D là những người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, giao kết hợp đồng dựa trên cơ sở tự nguyện của hai bên được quy định tại các Điều 117 và 471 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[2.2] Đối với yêu cầu của nguyên đơn về đòi tiền hui: Trong quá trình giải quyết vụ án, tại phiên hòa giải ngày 23/11/2020, các đương sự đều thống nhất số dây hui, chân hui và tiền góp mỗi chân, các chân hui chết, hui sống của bà D từ khi chơi hui cho đến khi mãn hui. Cụ thể, các dây hui mà bà Th mở trong đó bà D tham gia đến thời điểm hiện nay thì có 3 dây hui đã mãn và 10 dây hui chưa mãn, bà D đã ngưng đóng hui từ tháng 01 năm 2020 (âm lịch). Dây hui bà D làm chủ hui, bà Th đã đóng hui và còn hui sống 30.000.000đồng thì bà D ngưng hui, chưa trả hui cho bà Th. Như vậy, bà D đã có lỗi khi đơn phương chấm dứt hợp đồng cụ thể là bà D không tiếp tục góp hui chết cho bà Th và không trả hui sống cho bà Th đối với dây hui bà D làm chủ. Điều này đã gây thiệt thòi cho quyền lợi của bà Th.

[2.3] Đối với yêu cầu của bị đơn Võ Thị D về việc chỉ trả các dây hui đến ngày bà Th đình hui: Đối với 03 dây hui đã mãn (theo thứ tự dây hui nêu ở phần nội dung vụ án) là dây hui 01, dây hui 03 và dây hui 06, bà D thống nhất trả hui chết cho bà Th. Riêng 10 dây hui chưa mãn và bà D cho rằng bà Th đã đình hui vào ngày 17/8/2020, nên bà D chỉ đồng ý trả các chân hui chết cho bà Th đến thời điểm bà Th đình hui, cụ thể: Dây hui thứ 02 nợ 8 kỳ là 16.000.000đồng; dây hui thứ 04 nợ 6 kỳ là 36.000.000đồng; dây hui thứ 05 nợ 5 kỳ 30.000.000đồng; dây hui thứ 07 nợ 17 kỳ 102.000.000đồng; dây hui thứ 08 nợ 5 kỳ 45.000.000đồng; dây hui thứ 09 nợ 7 kỳ là 42.000.000đồng; dây hui thứ 10 nợ 12 kỳ là 60.000.000đồng; dây hui thứ 11 nợ 2 kỳ

là 24.000.000đồng; dây hui thứ 12 nợ 19 kỳ là 38.000.000đồng và dây hui 13 nợ 6 kỳ là 18.000.000đồng.

Đối với các chân hui chưa mãn, chưa đến kỳ gom hui cụ thể là: Dây hui thứ 02 còn 2 kỳ hui chết; dây hui thứ 04 nợ 3 kỳ hui chết; dây hui thứ 05 nợ 9 kỳ hui chết; dây hui thứ 07 nợ 10 kỳ hui chết; dây hui thứ 08 nợ 16 kỳ hui chết; dây hui thứ 09 nợ 15 kỳ hui chết; dây hui thứ 10 nợ 15 kỳ hui chết; dây hui thứ 11 nợ 20 kỳ hui chết; dây hui thứ 12 nợ 14 kỳ hui chết và dây hui 13 nợ 26 kỳ hui chết. Những kỳ hui chết này, bà Th chưa đến kỳ hạn thu hui nên bà D không đồng ý trả theo yêu cầu của bà Th .

Hội đồng xét xử xét thấy: Việc giao kết hợp đồng là dựa trên sự tự nguyện của hai bên, mục đích và nội dung của hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, nên công nhận đây là hợp đồng góp hui hợp pháp được pháp luật điều chỉnh tại các điều 471 của Bộ luật dân sự năm 2015 và Điều 14, 20, 30 của Nghị định 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ về họ, hui, biêu, phường; bà D là thành viên góp hui, bà D phải có nghĩa vụ trả hui cho chủ hui tại mỗi kỳ góp hui mà hai bên đã thỏa thuận. Từ tháng 01/2020 bà D đã không đóng hui chết đúng quy định như vậy bà D đã vi phạm quy định về nghĩa vụ của thành viên. Bà D cho rằng bà chỉ vi phạm các chân hui đến thời hạn góp hui, còn các chân hui chưa mãn thì bà không vi phạm, khi nào bà Th mở hui bà D sẽ tiếp tục góp hui. Hội đồng xét xử xét thấy, đây là ý chí chủ quan của bà D . Tại Điều 282 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định “*Việc chậm thực hiện nghĩa vụ theo từng kỳ cũng bị coi là chậm thực hiện nghĩa vụ*”. Cùng đó, pháp luật cũng quy định trách nhiệm của chủ hui tại các Điều 15, 27, 29 của Nghị định 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ “về họ, hui, biêu, phường” và Điều 18, 23 của Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ “về họ, hui, biêu, phường” quy định rõ trách nhiệm và nghĩa vụ của chủ hui thì bà Th phải chịu hậu quả đối với việc vi phạm của mình. Do đó việc bà D yêu cầu chỉ thanh toán các chân hui chết đến ngày 17/8/2020, còn các chân hui chết còn lại, hui chưa mãn, bà D không đồng ý thanh toán là không có cơ sở chấp nhận.

[2.4] Tại phiên tòa, bà Th thay đổi một phần nội dung yêu cầu khởi kiện, là bà Th đồng ý trừ số tiền bà D đã đóng là 57.000.000đồng và trừ 15.000.000 đồng do dây hui thứ 13 bà Th đã tính nhầm. Đây là ý chí tự nguyện của bà Th , không vượt quá yêu cầu khởi kiện nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[2.5] Đối với khoản nợ nêu trên là 983.000.000đồng, mặc dù bà D trình bày là tự bà giao dịch, ông Ngô Văn A là chồng bà không có tham gia cũng không biết được việc này. Tuy nhiên bà D khẳng định việc chơi hụi lấy lãi cũng mục đích để lấy vốn nuôi tằm và dùng sinh hoạt cho gia đình. Hội đồng xét xử xét thấy, khoản nợ nêu trên bà D nhằm đáp ứng nhu cầu thiết yếu của gia đình và ông A là chồng của bà D nên phải có nghĩa vụ liên đới cùng bà D trả khoản nợ nêu trên cho bà Th .

[2.6] Xét ý kiến của bị đơn Võ Thị D và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn là luật sư Nguyễn Chúc L xin bà Th gia hạn, mỗi tháng cho bà D trả 3.000.000đồng cho đến khi dứt nợ. Hội đồng xét xử xét thấy, tại phiên tòa hôm nay, bà Th không đồng ý nên không thể xem xét cho bà Võ Thị D .

Từ các căn cứ nêu trên căn cứ vào Điều 471 của Bộ luật dân sự 2015 và các Điều 13, 15, 27, 29, 20 và 30 của Nghị định 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ về họ, hụi, biếu, phường; Điều 16, 18, 23 và điều 24 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hụi, biếu, phường thì yêu cầu của bà Th về việc đòi bà D – ông A thanh toán số tiền nợ hụi là 983.000.000đồng Hội đồng là có căn cứ, nên xét xử chấp nhận.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và bà Th có đơn yêu cầu thi hành án, bà D và ông A phải trả lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

[3] Về án phí sơ thẩm: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, bà D và ông A phải chịu toàn bộ án phí có giá ngạch tương ứng với nghĩa vụ thanh toán quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khóa XIV. Cụ thể bà D và ông A phải liên đới chịu là 41.490.000đồng.

[4] Toàn bộ quan điểm, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu là có căn cứ pháp lý và cơ sở thực tiễn như đã nhận định ở trên, Hội đồng xét xử cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đã nêu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 92, khoản 1 và khoản 2 Điều 143, khoản 1 Điều 144, khoản 1 Điều

147, khoản 1 Điều 244, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 282, Điều 288, Điều 357, Điều 463, Điều 466, khoản 2 Điều 468, khoản 1 Điều 470, Điều 471 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 13, 15, 27, 29, 20 và 30 của Nghị định 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ về họ, hui, biêu, phưong.

Căn cứ vào các Điều 15, 16, 17, 18, 23, 24 và 27 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hui, biêu, phường.

Căn cứ vào Điều 27, Điều 37 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khóa XIV.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Huỳnh Thị Th đối với các bị đơn bà Võ Thị D và ông Ngô Văn A , về việc “Tranh chấp nợ hui”. Buộc bà Võ Thị D và ông Ngô Văn A có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Th số tiền nợ hui là 983.000.000đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và bà Th có đơn yêu cầu thi hành án, bà Võ Thị D và ông Ngô Văn A phải trả lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Võ Thị D và ông Ngô Văn A phải liên đới chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 41.490.000đồng.

Bà Huỳnh Thị Th không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp là 21.825.000đ (hai mươi một triệu tám trăm hai mươi lăm đồng) theo Biên lai thu số 0003800 ngày 23/4/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Vĩnh Châu.

3. Nguyên đơn có quyền kháng cáo đối với bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án; bà Võ Thị D và ông Ngô Văn A có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Vĩnh Châu;
- Chi cục THADS thị xã Vĩnh Châu;
- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh ST;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

VÕ THỊ HIẾU